

Số: 199/CSĐP - KTTV

Ngày 09 tháng 03 năm 2026

V/v giải trình báo cáo kết quả kinh doanh
riêng 2025 (đã kiểm toán)

Kính gửi:
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG NĂM 2025
(Đã Kiểm Toán)

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	TM	NĂM 2025	NĂM 2024	CHÊNH LỆCH	%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2	VI.25	785.094.447.783	794.070.666.130	(8.976.218.347)	98,87
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	10		-	-	-	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 10 - 01)	11		785.094.447.783	794.070.666.130	(8.976.218.347)	98,87
4	Giá vốn hàng bán	20	VI.27	461.452.374.310	556.064.801.301	(94.612.426.991)	82,99
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	21		323.642.073.473	238.005.864.829	85.636.208.644	135,98
6	Doanh thu hoạt động tài chính	22	VI.26	72.444.844.131	70.947.511.063	1.497.333.068	102,11
7	Chi phí tài chính	23	VI.28	2.739.868.995	5.644.497.952	(2.904.628.957)	48,54
8	Trong đó: Chi phí lãi vay	25				-	
9	Chi phí bán hàng	26		5.329.919.197	7.858.439.847	(2.528.520.650)	67,82
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30		117.786.166.879	89.450.618.637	28.335.548.242	131,68
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh { 30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25) }	31		270.230.962.533	205.999.819.456	64.231.143.077	131,18
12	Thu nhập khác	32		52.414.934.280	81.199.353.002	(28.784.418.722)	64,55
13	Chi phí khác	40		16.176.798.742	23.672.001.902	(7.495.203.160)	68,34
14	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	50		36.238.135.538	57.527.351.100	(21.289.215.562)	62,99
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (=30+40)	51		306.469.098.071	263.527.170.556	42.941.927.515	116,30
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	52	VI.30	53.707.017.618	39.563.250.400	14.143.767.218	135,75
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	60	VI.30	-	-	-	
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN (=50-51-52)	70		252.762.080.453	223.963.920.156	28.798.160.297	112,86
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	71					
20	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)						

Giải Trình:

Trong năm 2024: Sản lượng tiêu thụ là: 11.929,53 tấn; Giá bán bình quân: 48.023.588 VND/tấn.
Trong năm 2025: Sản lượng tiêu thụ là: 11.607,87 tấn; Giá bán bình quân: 50.677.408 VND/tấn.

Do:

- + Sản lượng tiêu thụ năm 2025 thấp hơn năm 2024. Nhưng giá bán bình quân cao hơn năm 2024. (giá bán bình quân năm 2025 tăng : 2.653.820 VND/tấn hay tăng : 5,53% so với năm 2024).
- + Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2025 tăng: 64.231.143.077VND hay tăng 31,18% so với năm 2024.
- + Lợi nhuận khác năm 2025 giảm : 21.289.215.562 VND hay giảm 37,01% so với năm 2024,

Do đó, lợi nhuận sau thuế năm 2025 tăng: 28.798.160.297 VND hay tăng : 12,86% so với năm 2024

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, N.Vu (b)

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CAO SU
ĐỒNG PHÚ
X. THUẬN LỢI - T. ĐỒNG NAI
Hỗ Cường